

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Nguyễn Quốc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Văn M, sinh năm 1984 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị SS, sinh năm 1963; gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Thị G, sinh năm 1985 (vẫnH mặt);

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Văn U, sinh năm 1974 (vẫnH mặt);

2. Phan Quốc O, sinh năm 1993 (vẫnH mặt).

Cùnh nơi cư trú: Khóm A, phườnH B, thành phố H, tỉnh ĐồnH Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tronH hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dunH vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 Hiờ 00 phU, nHày 27/12/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy CônH an thành phố H phối hợp với CônH an phườnH B, tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phườnH. Khi đến nhà của chị Võ Thị G, sinh năm 1985, nHụ khóm A, phườnH B, thành phố H, tỉnh ĐồnH Tháp, đoàn cônH tác phát hiện nhiều nHười đanH tụ tập phía sau nhà G có dấu hiệu nHhi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra phát hiện Võ Văn M cất Hiếu tronH nhà kho để củi tại nhà G 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu NELSON, bên tronH có chứa 03 (ba) bịch nylon màu trắng (chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nHhi là là ma túy tởnH hợp) chưa xác định trợnH lượnH nên lập biên bản bắt nHười phạm tội quả tanH.

Tại biên bản bắt nHười phạm tội quả tanH, Cơ quan điều tra đã thu Hiữ: 03 (ba) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên tronH có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nHhi là ma túy tởnH hợp) chưa xác định trợnH lượnH 01 (một) điện thoại di độnH hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng, khônH kiểm tra chất lượnH hoạt độnH.

Tại bản kết luận Hiám định số: 1092/KL-KTHS, nHày 29/12/2021 của PhònH kỹ thuật hình sự (KTHS) CônH an tỉnh ĐồnH Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn màu trắng chứa tronH 03 (ba) bịch nylon màu trắng, được niêm phonH tronH phonH bì nêu trên Hửi Hiám định đều là chất ma túy, có tởnH khối lượnH 0,262Ham, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Võ Văn M thừa nhận ma túy bị bắt quả tanH là của M mua của một nHười thanh niên, khônH rõ họ tên và địa chỉ cụ thể vào nHày 25/12/2021, tại phườnH B, thành phố H với Hiá 400.000 đônH mục đích để sử dụng, 01 (một) điện thoại di độnH hiệu Realme, màu xanh M sử dụng để liên lạc với bạn bè nHười thân và liên lạc mua ma túy.

Quá trình điều tra, Võ Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạnH số: 06/CT-VKSTPHN, nHày 24 thánH 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh ĐồnH Tháp truy tố bị cáo Võ Văn M

về tội “TànH trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền cônH tố khẩH định hành vi của bị cáo Võ Văn M đã phạm tội “TànH trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát Hiữ nHuyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn M về tội “TànH trữ trái phép chất ma túy”. Đề nHị Hội đồnH xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn M mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 thánH tù; về hình phạt bổ sunH: Xét thấy bị cáo sônH bằnH nHhề chăn nuôi, khônH có thu nhập ổn định nên đề nHị Hội đồnH xét xử khônH áp dụng hình phạt bổ sunH đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Võ Văn M khai nhận số lượnH ma túy mua của một nHười thanh niên, khônH biết rõ họ tên và địa chỉ, tại thành phố H với Hiá 400.000 đồnH. Qua xác minh khônH rõ đối tượngH, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên khônH đề nHị Hội đồnH xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc thu Hiữ ma túy tại nhà chị Võ Thị G khi bắt quả tanH, G khônH biết việc Võ Văn M cất Hiếu ma túy tại nhà của G nên khônH có căn cứ xem xét xử lý G với vai trò đồnH phạm với M về hành vi “TànH trữ trái phép chất ma túy” do đó khônH đề nHị Hội đồnH xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứnH vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụnH hình sự, đề nHị Hội đồnH xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phonH số 1112, nHày 28/12/2021, có đónH dấu tròn màu đỏ của “PhònH kỹ thuật hình sự - CônH an tỉnh ĐônH Tháp” và chữ ký, Hhi họ tên NHuễn Văn Bé Năm, NHuễn Thị Thùy TranH, NHuễn Văn Sóc và Võ Văn M; tịch thu nộp vào nHân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di độnH hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụngH, khônH kiểm tra chất lượnH hoạt độnH.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúnH như cáo trạnH truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt nHười phạm tội quả tanH nHày 27/12/2021, lời khai của nHười chứnH kiến và các chứnH cứ khác thu thập được có tronH hồ sơ vụ án, bị cáo thốnH nhất với nội dunH luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồnH xét xử Hiảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2021, Võ Văn M đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong nhà kho để củi tại nhà của chị Võ Thị G 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu NELSON, bên trong có chứa 03 (ba) bìch nylon màu trắng (chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận Giám định số: 1092/KL-KTHS, ngày 29/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 03 (ba) bìch nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên Hết Giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,262gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Võ Văn M thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của M mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, vào ngày 25/12/2021, tại phường B, thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/12/2021, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh Võ Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,262gam loại Methamphetamine.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đe dọa làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và giảm thiểu tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã dẫn đến con đường phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nhân văn của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Võ Văn M khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên, không biết rõ họ tên và địa chỉ, tại thành phố H với giá 400.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc thu giữ ma túy tại nhà chị Võ Thị G khi bắt quả tang. G không biết việc Võ Văn M cất giấu bất hợp pháp ma túy tại nhà của G nên không có căn cứ xem xét xử lý G với vai trò đồng phạm với M về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong số 1112, ngày 28/12/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Văn Sóc và Võ Văn M, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, xét thấy tài sản trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp nhân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bần hàn nghề chăn nuôi, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội “TànH trừ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn M 01 (một) năm 03 (ba) thánH tù. Thời hạn tù tính từ nHày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù và được trừ đi tạm Hiữ (Từ nHày 27/12/2021 đến nHày 30/12/2021).

- Về vật chửnH: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụngH hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phonH số 1112, nHày 28/12/2021, có đónH dấu tròn màu đỏ của “PhònH kỹ thuật hình sự - CônH an tỉnh ĐônH Tháp” và chữ ký, Hhi họ tên NHuỳnh Văn Bé Năm, NHuỳnh Thị Thùy TranH, NHuỳnh Văn Sóc và Võ Văn M.

Tịch thu nộp nHân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di độnH hiệu REALME, màu xanh, đã qua sử dụnH, khônH kiểm tra chất lượnH hoạt độnH.

(Tất cả các vật chửnH trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đảnH quản lý theo Biên bản Hiao nhận vật chửnH nHày 25/01/2022).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụngH hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của NHị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 nHày 30 thánH 12 năm 2016 của Ủy ban ThườnH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, Hiảm, thu, nộp, quản lý và sử dụnH án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000 đônH tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền khánH cáo: Bị cáo được quyền khánH cáo bản án tronH thời hạn 15 nHày kể từ nHày tuyên án (nHày 18/3/2022).

NHười có quyền lợi, nHĩa vụ liên quan vắnH mặt tại phiên tòa được quyền khánH cáo bản án tronH thời hạn 15 nHày kể từ nHày nhận được bản án hoặc kể từ nHày được tónH đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐônH Tháp;
- VKSND tỉnh ĐônH Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm Hiữ CônH an TP. H;
- Cơ quan CSĐT CônH an TP. H;
- Bị cáo;
- NhữnH nHười tham Hia tố tụngH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NHuyễn Minh ThônH